TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V (vắng mặt và có Đơn xin vắng mặt), sinh năm 1985. Địa chỉ: Cụm C, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N (vắng mặt và có Đơn xin vắng mặt), sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông _ trình bày:

Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N tìm hiểu nhau và sau đó phát sinh tình cảm, cả hai quyết định tiến đến hôn nhân và ông V, bà N đã đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo quy định pháp luật. Việc kết hôn của ông V, bà N là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị gượng ép.

Sau khi một thời chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên, vào cuối năm 2023, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống. Cuộc sống hôn nhân càng gặp nhiều khó khăn, vợ chồng không có sự chia sẻ những tâm tư tình cảm cùng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng không thể hòa giải được.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông V yêu cầu được ly hôn bà N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V. Về con chung: Không có nên không xét đến. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ k yêu cầu giải quyết và bà N không có ý kiến nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà N tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa ông V và bà N là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được, mặc ai nấy sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông V và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

[4] Về con chung: Không có nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ k yêu cầu giải quyết và bà N không có ý kiến nên không xét đến.

[6] Về án phí: Ông v phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn V**.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn V phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 04318 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông V đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, ông V và bà N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền***;***
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã Đan Phượng,
huyện Đan Phượng, TP . Hà Nội
(Giấy kết hôn số 02/2023 – 01/02/2023);
- Lưu.